TÒA PHÚC THẨM **TAND TỐI CAO TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188A/2025/HS-PT
Ngày: 25/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng;

Các Thẩm phán: Ông Võ Hồng Sơn;

Ông Nguyễn Tất Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thẩm tra viên Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội, tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2025/TLPT-HS ngày 21 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo Triệu Hải A và Nguyễn Văn T do có kháng cáo của các bị cáo Triệu Hải A và Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2025/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình).

**** Bị cáo có kháng cáo:***

1. Triệu Hải A, sinh năm 1995; giới tính: Nam; nơi ĐKTT và nơi ở: Xóm P, xã N, tỉnh Ninh Bình *(trước đây là: Xóm P, xã H, huyện T1, tỉnh Nam Định)*; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Triệu Xuân B và Đặng Thị T2; có vợ là Quàng Thị H1, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 24/10/2017, Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 359 ngày 23/11/2017 của Toà án nhân dân thành phố Nam Định xử 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

- Bản án số 01/2018 ngày 11/01/2018 của Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2022.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 02/01/2025 sau đó chuyển tạm giam. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Ninh Bình,

(có mặt);

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; giới tính: Nam; nơi ĐKTT và nơi ở: B1, đường S, phường Đ1, tỉnh Ninh Bình *(trước đây là: B1, đường S, phường Đ, thành phố Đ1, tỉnh Nam Định)*; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Bá Q và bà Nguyễn Thị H2 (đã chết); vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 119 ngày 17/6/1999 của Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/5/2000.

- Bản án số 170 ngày 12/8/2002 của Toà án nhân dân thành phố Nam Định xử 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 164 ngày 30/11/2007 của Toà án nhân dân quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh xử 01 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/11/2008.

- Bản án số 189 ngày 20/6/2012 của Toà án nhân dân thành phố Nam Định xử 03 năm tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/12/2014.

- Bản án số 72 ngày 30/6/2015 của Toà án nhân dân thành phố Nam Định xử 24 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/3/2017.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 02/01/2025 sau đó chuyển tạm giam. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Ninh Bình, (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Triệu Hải A:* Luật sư Phạm Thị Minh Q1 - Văn phòng Luật sư Minh Đ2, Đoàn luật sư tỉnh B2, (có mặt);

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:* Luật sư Khương Quang N1 - Văn phòng luật sư C, Đoàn luật sư tỉnh B2, (vắng mặt);

Luật sư Vũ Văn T3 – Công ty luật TNHH K thuộc Đoàn luật sư tỉnh B2, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Hải A và Triệu Hoàng T4 là bạn bè cùng xã, chơi với nhau từ nhỏ, A quen biết Đào Đức Đ3, Nguyễn Văn T, Trần Văn T5 khi cùng chấp hành án ở trại giam. Sau khi về địa phương qua giới thiệu của A thì T4 biết Đ3, T, T5. Quá trình quen biết nhau 05 đối tượng đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma tuý. Cụ thể:

***** Ngày 26, 27/12/2024, Đào Đức Đ3 gọi điện cho Triệu Hải A trao đổi thống nhất đặt mua 07 "chuồng" ma túy hồng phiến (tức 42.000 viên) với giá 70.000.000

đồng/1 "chuồng" và Nguyễn Văn T đặt mua của A 01 kg ma túy đá với giá 235.000.000 đồng, A đồng ý. Sáng ngày 30/12/2024, A một mình đến bản K1 trên quốc lộ S1 thuộc địa phận xã K1, huyện M, tỉnh Sơn La gặp lại người đàn ông dân tộc Mông không quen biết (đã bán 03 bánh Heroine cho A trước đó), trao đổi hai bên thống nhất A mua 05 bánh Heroine với giá 120.000.000 đồng/01 bánh; 01 kg ma tuý đá với giá 200.000.000 đồng; 07 chuồng ma tuý hồng phiến (42.000 viên) với giá 47.000.000 đồng/01 chuồng, A trả trước 600.000.000 đồng tiền mặt, số tiền còn lại A sẽ trả sau. Để vận chuyển số ma tuý đã mua về Nam Định bán kiếm lời và tránh bị cơ quan chức năng phát hiện, theo yêu cầu của A, người bán ma túy đã cho toàn bộ số ma tuý A mua vào chiếc bao tải rồi ghi số điện thoại, thông tin người nhận trên bao hàng do A cung cấp là *"0947110587* (số điện thoại của A)*, T6, K2, H3, Nam (Nam Định)"* và gửi về qua nhà xe P1 chạy tuyến M, Sơn La - G, Nam Định. A lấy điện thoại của mình chụp lại hình ảnh bao hàng đựng ma tuý rồi đi về. Đến khoảng 19 giờ ngày 30/12/2024, phụ xe khách P1 chạy tuyến M, Sơn La – G Nam Định là anh Đỗ Việt A1, sinh năm: 2005, trú tại: dốc chợ N2, thị trấn G, huyện G, tỉnh Nam Định nhận được cuộc gọi của người đàn ông từ số điện thoại 0866046021 báo gửi bao hàng ở cầu treo H4 thuộc xã C1, huyện M. Khi xe đến nơi, người đàn ông khoảng 40 tuổi đi xe máy (không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát) đưa gửi 01 bao hàng về Nam Định theo địa chỉ và số điện thoại đã ghi trên bao, cước vận chuyển người nhận sẽ thanh toán. Anh Đỗ Việt A1 đồng ý và chụp ảnh lại thông tin người nhận ghi trên bao hàng là "0947110587, T6, K2, H3, Nam (Nam Định)" rồi bê bao hàng bỏ vào cốp xe khách đi về.

Sau khi thống nhất gửi ma tuý về qua xe khách, A gọi điện thông báo cho Triệu Hoàng T4 biết A đã gửi bao hàng chứa 05 bánh Heroine, 01 kg ma tuý đá, 07 chuồng (tức 42.000 viên) hồng phiến qua xe khách P1, khoảng 5-6 giờ sáng ngày 31/12/2024 xe về đến khu vực K2, T4 bố trí ra nhận. T4 nhất trí.

Khoảng 4 giờ 40 phút ngày 31/12/2024, Đỗ Việt A1 gọi cho A theo số điện thoại người nhận ghi trên bao hàng thông báo khoảng 20 phút thì ra K2 nhận hàng. A gọi điện cho T4 nhưng không được do T4 đang ngủ, A gọi điện lại cho phụ xe báo là không kịp ra nhận nên nhờ nhà xe gửi bao hàng tại văn phòng H5 ở khu vực V; đến điểm hẹn, Đỗ Việt A1 mang bao hàng màu da cam vào gửi theo địa chỉ A cung cấp. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, A điện thoại được cho T4 chỉ đạo T4 đến văn phòng H5 ở khu vực V để nhận bao hàng chứa ma túy và gửi qua zalo cho T4 hình ảnh bao hàng đã chụp lại trước đó và nhắn tin dặn T4 *"Bảo là chị ơi cho e lấy bao hoa quả màu da cam (tên T6) xe P1 gửi ở đây sáng nay"*. Đồng thời, A chỉ đạo T4 sau khi nhận được ma túy thì giao cho Nguyễn Văn T 01 kg ma túy đá, giao cho Đào Đức Đ3 6,5 chuồng ma túy hồng phiến (tức 39.000 viên), T4 đồng ý. T4 lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu đen biển kiểm soát 18B2-85512 có giỏ hàng phía sau yên xe (kiểu xe của shipper) đi lấy bao hàng ma tuý. Khoảng 7 giờ cùng ngày, T4 đến trước cửa văn phòng vận tải H5 ở xóm P2, xã Q2, huyện T1, tỉnh Nam Định, dựng xe máy ở lề đường, đi bộ vào gặp chị Nguyễn Thị H6 (chủ văn

phòng) trao đổi, thanh toán cước phí vận chuyển 60.000 đồng và nhận 01 bao hàng màu cam, trên bề mặt bao có ghi dòng chữ *"0947110587, T6, K2, H3, Nam (Nam Định)"*, T4 bê ra xe máy định đi về thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ, bên trong có:

- 04 (bốn) chiếc áo và 02 chiếc quần bò dài màu xanh đã cũ bẩn.

- 02 (hai) lớp túi ni lông màu xanh, bên trong đựng khoảng 01 kg gạo.

- 01 (một) vỏ bao xác rắn màu trắng.

- 01 (một) bao xác rắn màu cam, bên trong đựng:

+ 01 (một) khối hình hộp chữ nhật, kích thước (15x11x8)cm được bọc bên ngoài bằng 02 lớp ni lông màu trắng, bên trong có đựng 03 (ba) khối hình hộp chữ nhật đều có kích thước (15x10x2,5)cm (được đánh ký hiệu lần lượt từ H1 đến H3). Bên ngoài mỗi khối đều được bọc bằng các lớp ni lông màu trắng, tiếp đến là các lớp giấy nến màu vàng, tiếp đến là các lớp ni lông màu trắng, bên trong cùng mỗi khối là chất bột dạng cục màu trắng.

+ 01 (một) khối hình hộp chữ nhật, kích thước (15x11x5)cm được bọc bên ngoài bằng 02 lớp ni lông màu trắng, bên trong có đựng 02 (hai) khối hình hộp chữ nhật đều có kích thước (15x10x2,5)cm được đánh ký hiệu lần lượt là H4, H5. Mỗi khối đều được bọc bằng bên ngoài bằng các lớp ni lông màu trắng, tiếp đến là các lớp giấy nến màu vàng, tiếp đến là các lớp ni lông màu trắng, bên trong cùng mỗi khối đều chứa chất bột dạng cục màu trắng.

Toàn bộ 05 (năm) khối hình hộp chữ nhật được đánh ký hiệu từ H1 đến H5 trên được cho vào một hộp bìa cát tông niêm phong, ký hiệu H.

+ 01 (một) khối hình hộp chữ nhật, kích thước (15x17x8)cm được bọc bên ngoài bằng ni lông màu đen, tiếp đến là lớp ni lông màu trắng, tiếp đến là 01 túi ni lông màu vàng bên trên bề mặt túi có dòng chữ "GUANYINWANG", bên trong là lớp ni lông màu trắng, trong cùng chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu Đ.

+ 01 (một) khối hình hộp chữ nhật, kích thước (20x12x11)cm được bọc bên ngoài bằng các lớp ni lông màu trắng, bên trong là 02 (hai) khối hình hộp chữ nhật kích thước (18x12x5)cm đều được bọc bằng các lớp giấy bạc, giấy nến, các lớp ni lông được đánh ký hiệu lần lượt là A1, A2. Bên trong mỗi khối A1, A2 đều có 03 (ba) khối hình hộp chữ nhật đều có kích thước (12x6x4)cm và được bọc bên ngoài bằng lớp ni lông và giấy màu trắng, bên trong mỗi khối đều chứa 08 túi ni lông màu đen và 02 túi ni lông màu hồng, bên trong mỗi túi đều chứa các viên nén hình tròn màu đỏ và màu xanh.

+ 01 (một) khối hình hộp chữ nhật, kích thước (20x12x11)cm được bọc bên ngoài bằng các lớp ni lông màu trắng, bên trong là 02 (hai) khối hình hộp chữ nhật kích thước (18x12x5)cm đều được bọc bằng các lớp giấy bạc, giấy nến, các lớp ni lông được đánh ký hiệu lần lượt là A3, A4. Bên trong mỗi khối A3, A4 đều có 03 (ba) khối hình hộp chữ nhật đều có kích thước (12x6x4)cm và được bọc bên ngoài

bằng lớp ni lông và giấy màu trắng, bên trong mỗi khối đều chứa 08 túi ni lông màu đen và 02 túi ni lông màu hồng, bên trong mỗi túi đều chứa các viên nén hình tròn màu đỏ và màu xanh.

+ 01 (một) khối hình hộp chữ nhật, kích thước (20x12x11)cm được bọc bên ngoài bằng các lớp ni lông màu trắng, bên trong là 02 (hai) khối hình hộp chữ nhật kích thước (18x12x5)cm đều được bọc bằng các lớp giấy nến, các lớp ni lông được đánh ký hiệu lần lượt là A5, A6. Bên trong mỗi khối A5, A6 đều có 03 (ba) khối hình hộp chữ nhật đều có kích thước (12x6x4)cm và được bọc bên ngoài bằng lớp ni lông và giấy màu trắng, bên trong mỗi khối đều chứa 08 túi ni lông màu đen và 02 túi ni lông màu hồng, bên trong mỗi túi đều chứa các viên nén hình tròn màu đỏ và màu xanh.

+ 01 (một) khối hình hộp chữ nhật, kích thước (18x12x5)cm được bọc bên ngoài là lớp ni lông màu hồng, bên trong là các lớp giấy nến, các lớp ni lông. Bên trong có 03 (ba) khối hình hộp chữ nhật đều có kích thước (12x6x4)cm và được bọc bên ngoài bằng lớp ni lông và giấy màu trắng, bên trong mỗi khối có 08 túi ni lông màu đen và 02 túi ni lông màu hồng, bên trong mỗi túi đều chứa các viên nén hình tròn màu đỏ và màu xanh, được đánh ký hiệu là A7.

Toàn bộ 07 (bảy) khối hình hộp chữ nhật được đánh ký hiệu từ A1 đến A7 được cho vào một hộp bìa cát tông niêm phong ký hiệu A.

Triệu Hoàng T4 khai nhận các mẫu vật thu giữ trên đều là ma tuý gồm: 05 bánh Heroine, 01 kg ma túy đá và 7 chuồng ma túy hồng phiến (khoảng 42.000 viên) là của Triệu Hải A gửi xe khách từ M, Sơn La về cho T4 nhận để cất giấu và giao cho khách theo sự chỉ đạo của A. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Triệu Hoàng T4. Ngoài ra, còn tạm giữ của T4: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Wave màu đen đã cũ, biển kiểm soát 18B2-85512; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen đã cũ lắp số thuê bao 0877391390; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng đã cũ lắp số thuê bao 0982706131 và 600.000 đồng tiền Việt Nam.

Sáng ngày 31/12/2024, sau khi chỉ đạo T4 đi nhận ma tuý Triệu Hải A liên lạc với Nguyễn Văn T thông báo "hàng" ma túy đã về, có gì liên lạc với T4 để nhận, giá 01 kg ma túy đá là 235.000.000 đồng. Theo giá cả đã thống nhất, T chuyển khoản trả A số tiền 235.000.000 đồng mua 01 cân ma túy đá vào tài khoản ngân hàng mang tên Triệu Hải A rồi T lái xe ô tô nhãn hiệu VIOS màu đen, BKS: 18H-02708 một mình đến xã H, huyện T1, tỉnh Nam Định mục đích để nhận ma túy mang về bán cho khách với giá dự kiến là 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng/1 lạng ma túy đá.

Tiếp đó, A còn liên lạc với Đ3 thông báo "hàng" ma túy đã về và A bán cho Đ3 6,5 chuồng ma túy hồng phiến với giá là 410.000.000 đồng, Đ3 nhất trí thoả thuận sẽ gặp T4 để giao dịch nhận ma túy. Cùng ngày, khi A đang ở nhà bố mẹ vợ tại bản P3, xã H7, huyện M, tỉnh Sơn La; Đ3 và T đi tìm gặp T4 để giao dịch nhận

ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định triệu tập Triệu Hải A, Đào Đức Đ3, Nguyễn Văn T về làm việc, quá trình làm việc A, T4, Đ3, T khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như trên. Ngoài ra A, T4, Đ3 còn khai nhận trước đó đã từng mua bán trái phép chất ma tuý. Cụ thể:

* Ngày 25/11/2024, A một mình đến khu vực đường Quốc lộ S1, thuộc địa phận K1, xã K1, huyện M, tỉnh Sơn La gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua 03 bánh Heroine với giá 120.000.000 đồng/1 bánh (03 bánh Heroine có đặc điểm giống như 05 bánh Heroine mà A đã gửi về cho T4 và bị Công an thu giữ ngày 31/12/2024), A được người bán ma tuý cho thêm 03 túi ma túy hồng phiến, 01 túi ma túy đá (không rõ khối lượng bao nhiêu) để làm "hàng mẫu" cho khách dùng thử. A nhận bỏ vào trong chiếc túi da, trực tiếp cầm về nhà đưa toàn bộ cho T4, T4 mở ra kiểm tra rồi mang cất giấu. Sau đó A, T4 đã cùng nhau mang đi bán hết 03 bánh Heroine, gồm:

- Trưa ngày 30/11/2024, sau khi trao đổi giá bán và địa điểm giao nhận ma túy với T thì A liên lạc bảo T4 lấy 01 bánh Heroine bỏ vào chiếc túi nilong màu đen để đi bán, T4 nhất trí. A lái xe ô tô đến đón T4, cả hai mang bánh Heroine đến khu vực gần nhà nghỉ V1 trên đường quốc lộ H8 thuộc địa phận xã M1, huyện T1, tỉnh Nam Định thì T đi xe ô tô nhãn hiệu nhãn hiệu VIOS màu đen, BKS 18H-02708 đến đỗ song song với xe của A. T hạ kính bên ghế phụ cạnh ghế lái, T4 đưa cho A bánh Heroine bọc trong túi nilong màu đen, A bỏ bánh Heroine vào trong xe ô tô của T chỗ ghế phụ lái sau đó T trong xe choài người ra đưa cho A số tiền 140.000.000 đồng bọc trong túi nilong màu đen rồi T lái xe đi đâu không rõ. A thông báo cho T4 biết giá bán bánh Heroine cho T là 140.000.000 đồng và A thống nhất trả công cho T4 01 túi ma túy đá và 01 túi ma túy hồng phiến nhỏ mà A đã đưa cho T4 trước đó, A và T4 không cân, không đếm, không rõ khối lượng là bao nhiêu. Đến thời điểm bị bắt T4 đã sử dụng hết.

- Ngày 10/12/2024, A trực tiếp trao đổi bán 01 bánh Heroine cho Trần Văn T5, sinh năm 1977, trú tại: Xóm X, xã X1, huyện G, tỉnh Nam Định với giá 160.000.000 đồng và chỉ đạo T4 chuẩn bị 01 bánh Heroine mang đi bán. A đi xe ô tô đến đón T4 và cùng nhau mang 01 bánh Heroine đến khu vực đường ven biển xã X1, huyện G, tỉnh Nam Định thấy T5 cùng xe máy đã đợi sẵn ở đó. T5 đi đến cửa ghế phụ lái chỗ T4 đang ngồi, T4 đưa bánh Heroine được bọc bằng túi nilong màu đen, T5 nhận rồi đưa cho T4 01 bọc tiền được bọc bên ngoài bằng giấy báo rồi cả hai đi về. Trên đường về ngồi trong xe ô tô A bảo T4 bỏ tiền ra kiểm đếm, T4 mở bọc tiền đã nhận của T5 ra thấy tiền với nhiều mệnh giá khác nhau, T4 đếm và thông báo cho A đủ 160.000.000 đồng. A thống nhất trả công cho T4 01 túi ma túy loại hồng phiến (không rõ khối lượng) mà A đã đưa cho T4 trước đó, đến khi bị bắt T4 đã sử dụng hết.

- Ngày 20/12/2024, A gọi điện cho Đ3 nói "còn cái khô, đẩy nốt cho tao", Đ3 hiểu A nhờ Đ3 bán hộ bánh Heroine, Đ3 đồng ý, cả hai thống nhất giá bánh Heroine là 140.000.000 đồng và hẹn gặp nhau tại khu vực chợ L thuộc huyện L1, tỉnh Hà

Nam để giao dịch mua bán ma túy. Với cách thức như những lần trước, A tiếp tục đi xe ô tô đến đón T4 và bảo T4 cầm theo 01 bánh Heroine để mang đi bán cho Đ3, T4 lấy rồi cất giấu bánh Heroine vào trong chiếc túi bóng màu đen đã có sẵn tại nhà mang ra xe ô tô cùng A đi đến khu vực chợ L, thuộc huyện L1, tỉnh Hà Nam ngồi trên xe đợi Đ3. Khoảng 21 giờ 30 Đ3 đi xe ô tô đến, T4 đưa bánh Heroine cho A, A xuống xe mang đến cửa ghế phụ lái gặp đưa cho Đ3, Đ3 nhận bánh Heroine và để ở ghế phụ lái rồi đi đâu không rõ. A, T4 trên đường về thì Đ3 chuyển trả cho A tiền mua bánh Heroine qua tài khoản ngân hàng, A thông báo cho T4 biết vừa nhận được 140.000.000 đồng tiền mua bánh Heroine của Đ3. A thống nhất trả công cho T4 túi ma túy hồng phiến còn lại (không rõ khối lượng) mà A đã đưa cho T4 trước đó. Đến khi bị bắt T4 đã sử dụng hết số ma túy này. Sau khi nhận được bánh Heroine của A thì Đ3 đã mang đến bán cho H9 (không rõ thông tin lai lịch) ở khu vực V2, huyện T7, tỉnh Hà Nam với giá 140.000.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Triệu Hải A ,Triệu Hoàng T4, Đào Đức Đ3, Nguyễn Văn T không phát hiện, thu giữ gì thêm.

Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với số mẫu vật thu giữ nghi là ma túy và giám định chất ma túy trong nước tiểu của 04 đối tượng tại Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định:

- Tại bản kết luận giám định số 231/KL-KTHS ngày 03/01/2025 kết luận (BL78):

+ Mẫu bột dạng cục màu trắng niêm phong ký hiệu H gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine (Heroin). Tổng khối lượng mẫu H: 1607,530 gam.

+ Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu Đ gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu Đ: 881,640 gam.

+ Mẫu gồm các viên nén hình tròn màu đỏ và màu xanh niêm phong ký hiệu A gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu A: 4287,020 gam.

+ Có tìm thấy thành phần chất Methamphetamine trong mẫu nước tiểu niêm phong ký hiệu T (của Triệu Hoàng T4) gửi giám định.

- Tại bản kết luận giám định số 257/KL-KTHS ngày 08/01/2025 kết luận (BL85):

+ Đều tìm thấy thành phần các chất gồm Methamphetamine, Morphine, Codeine và 6-MAM trong 02 (hai) mẫu nước tiểu niêm phong ký hiệu T2 (của Đào Đức Đ3), T3 (của Nguyễn Văn T) gửi giám định. *Morphine, Codeine và 6-MAM là các sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong nước tiểu.*

+ Không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp theo danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành trong mẫu nước tiểu niêm phong ký hiệu T1 (của Triệu Hải A) gửi giám định.

Quá trình điều tra ban đầu Đào Đức Đ3 khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên, phù hợp với lời khai của Triệu Hải A, Triệu Hoàng T4 và các tình tiết khác

của vụ án nhưng sau đó Đ3 chối tội, không thừa nhận việc mua bán ma tuý của A và T4.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã tiến hành các biện pháp điều tra theo quy định. Cụ thể:

+ Cho Triệu Hoàng T4, Triệu Hải A nhận dạng Nguyễn Văn T, Đào Đức Đ3, Trần Văn T5. Kết quả T4 và A đều nhận dạng được T, Đ3, T5.

+ Tiến hành đối chất giữa Triệu Hoàng T4, Triệu Hải A với Đào Đức Đ3 và Nguyễn Văn T. Kết quả:

Đối với 01 bánh Heroine đã bán cho Nguyễn Văn T: T4 và A đều khẳng định ngày 30/11/2024 có mang 01 bánh Heroine giao bán cho T với giá 140.000.000 đồng. T vẫn không thừa nhận nội dung này;

Đối với Đào Đức Đ3: T4 và A đều khẳng định ngày 31/12/2024 Đ3 có giao dịch mua 6,5 chuồng ma túy hồng phiến của A với giá 410.000.000 đồng và ngày 20/12/2024, A và T4 đã mang 01 bánh Heroine giao bán cho Đ3 với giá 140.000.000 đồng. Đ3 không thừa nhận việc trao đổi, mua bán ma tuý như lời khai của A, T4.

+ Trưng cầu giám định dữ liệu điện tử đã trích xuất, phục hồi dữ liệu trong 06 máy điện thoại thu giữ của các bị cáo từ ngày 01/11/2024 đến ngày 31/12/2024. Tại bản kết luận giám định số 315/Kl-KTHS ngày 10/2/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Phục hồi, trích xuất được nhiều dữ liệu danh bạ nhật ký cuộc gọi điện thoại, tin nhắn SMS, tin nhắn Zalo, tin nhắn Telegram, file ảnh được lưu trong 01 đĩa DVD có chứa 3,37 GB dung lượng dữ liệu. (BL89-91)

+ Xác minh thông tin thuê bao, lịch sử chi tiết cuộc gọi đi, gọi đến, lịch sử chi tiết tin nhắn đi, tin nhắn đến, địa điểm thực hiện và địa điểm nhận cuộc gọi, tin nhắn, dung lượng thực hiện cuộc gọi của các số điện thoại mà các bị cáo sử dụng tại các tập đoàn, công ty quản lý mạng.

+ Trưng cầu giám định 01 (một) đĩa DVD-R ghi âm cuộc liên lạc ngày 31/12/2024 giữa Triệu Hoàng T4 và Đào Đức Đ3. Tại bản kết luận giám định số 3533 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an xác định: Không tìm thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung âm thanh trong file ghi âm mẫu cần giám định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2025/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình), quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Triệu Hải A, Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 40 BLHS: Xử phạt Triệu Hải A: Tử hình.

Tiếp tục giam giữ đối với bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Triệu Hải A được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 367 BLTTHS.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1, Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 39 BLHS: Xử phạt Nguyễn Văn T: Tù chung thân.

Tiếp tục giam giữ đối với bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 255; khoản 2; khoản 3 Điều 35 BLHS: Phạt tiền sung ngân sách nhà nước:

Đối với Triệu Hải A 100.000.000 đồng;

Đối với Nguyễn Văn T 50.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/6/2025, các bị cáo Triệu Hải A, Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Bị cáo Triệu Hải A rút toàn bộ kháng cáo.

- Bị cáo Nguyễn Văn T giữ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo thành khẩn khai báo và trình bày thống nhất với nội dung của bản án sơ thẩm, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án tù chung thân là quá nặng. Nay bị cáo thành khẩn khai báo là bị cáo đã mua của bị cáo A 01 bánh Heroin với giá 140.000.000 đồng (ngày 30/11/2024) và 01 kg ma túy đá với giá 235.000.000 đồng nhưng chưa nhận (do ma túy bị công an bắt giữ ngày 31/12/2024), hiện nay gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố già yếu, nhiều bệnh tật, mẹ đã mất và chỉ còn một mình bị cáo ở với bố để chăm sóc bố.

- Đại diện Viện công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Triệu Hải A, Nguyễn Văn T trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Triệu Hải A rút toàn bộ kháng cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Triệu Hải A.

+ Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Thấy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, nên có căn cứ xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, với khối lượng ma túy lớn, bị cáo có nhân thân xấu, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Triệu Hải A.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án tù Chung thân là quá nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện nay gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố già yếu, nhiều bệnh tật (mẹ bị cáo đã mất) và chỉ còn một mình bị cáo ở với bố để chăm sóc bố cũng như bị cáo phạm tội chưa đạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt (phạt tù có thời hạn cho bị cáo) của bị cáo Nguyễn Văn T.

- Bị cáo Nguyễn Văn T nhất trí với trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Triệu Hải A, Nguyễn Văn T trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết.

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND tỉnh Nam Định: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND tỉnh Nam Định đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Triệu Hải A rút toàn bộ kháng cáo, do đó Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Triệu Hải A theo luật định.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án và phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ được, kết luật giám định và tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận: Với mục đích mua ma túy về để bán, Triệu Hải A, Triệu Hoàng T4, Đào Đức Đ3, Nguyễn Văn T đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy. Cụ thể:

Đối với Triệu Hải A và Triệu Hoàng T4: Ngày 30/12/2024 Triệu Hải A đã mua 05 bánh Heroine có khối lượng 1607,530 gam; 881,640 gam Methamphetamine; 42.000 viên ma túy hồng phiến có khối lượng 4287,020 gam Methamphetamine gửi cho Triệu Hoàng T4 cất giấu, phân chia để bán một phần cho

Đào Đức Đ3, Nguyễn Văn T nhưng chưa kịp giao hàng thì bị phát hiện bắt quả tang ngày 31/12/2024 trước cửa văn phòng vận tải H5 ở xóm P2, xã Q2, huyện T1, tỉnh Nam Định.

Ngoài ra, ngày 25/11/2024 A còn mua 03 bánh Heroine mang về đưa cho T4 cất giấu. Sau đó, A cùng T4 03 lần mang đi bán cho Đào Đức Đ3, Nguyễn Văn T, Trần Văn T5 mỗi người một bánh Heroine. Tuy 03 bánh Heroine không thu giữ được nhưng từ các chứng cứ thu thập được có đủ căn cứ xác định khối lượng một bánh Heroine đã mà A, T4 đã bán là 321,506 gam (được tính trung bình chung từ 05 bánh Heroine đã thu giữ khi bắt quả tang T4). Do đó, khối lượng Triệu Hải A, Triệu Hoàng T4 đã mua về mang đi bán là 03 bánh x 321,506 gam/1 bánh = 964,518 gam Heroine.

Như vậy, Triệu Hải A, Triệu Hoàng T4 mỗi người phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy chung là 7740,708 gam Heroine và Methamphetamine (gồm 964,518 gam Heroine đã bán và 1607,530 Heroine + 5168,660 gam Methamphetamine khi bị bắt quả tang).

- Đối với Đào Đức Đ3: Ngày 31/12/2024, Đào Đức Đ3 mua của Triệu Hải A 6,5 chuồng ma túy hồng phiến có khối lượng là 3980,804 gam Methamphetamine (được tính từ trung bình chung 7 chuồng ma túy hồng phiến thu giữ trong vụ án) mục đích để bán kiếm lời nhưng Đ3 chưa kịp nhận ma túy thì đã bị phát hiện. Ngoài ra, ngày 20/12/2024, Đ3 đã mua của Triệu Hải A 01 bánh Heroine có khối lượng là 321,506 gam với giá 140.000.000 đồng mang bán kiếm lời. Như vậy, Đào Đức Đ3 phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng là 4302,310 gam Heroine và Methamphetamine (gồm 321,506 gam Heroine mua đã bán và 3980,804 gam Methamphetamine đã đặt mua).

- Đối với Nguyễn Văn T: Trước ngày 31/12/2024, T đặt mua của A 01 kg ma túy đá và ngày 31/12/2024, sau khi A chỉ đạo T4 đi nhận ma tuý và Triệu Hải A liên lạc với Nguyễn Văn T thông báo "hàng" ma túy đã về, có gì liên lạc với T4 để nhận, giá 01 kg ma túy đá là 235.000.000 đồng. Theo giá cả đã thống nhất, T chuyển khoản trả A số tiền 235.000.000 đồng mua 01 cân ma túy đá vào tài khoản ngân hàng mang tên Triệu Hải A rồi T lái xe ô tô nhãn hiệu VIOS màu đen, BKS: 18H-02708 một mình đến xã H, huyện T1, tỉnh Nam Định mục đích để nhận ma túy mang về bán cho khách với giá dự kiến là 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng/1 lạng ma túy đá (số ma túy mà T đặt mua của A đã bị Công an bắt quả tang, nên T chưa nhận được).

Ngoài ra, trưa ngày 30/11/2024, sau khi trao đổi giá bán và địa điểm giao nhận ma túy với T thì A liên lạc bảo T4 lấy 01 bánh Heroine bỏ vào chiếc túi nilong màu đen để đi bán, T4 nhất trí. A lái xe ô tô đến đón T4, cả hai mang bánh Heroine đến khu vực gần nhà nghỉ V1 trên đường quốc lộ H8 thuộc địa phận xã M1, huyện T1, tỉnh Nam Định thì T đi xe ô tô nhãn hiệu nhãn hiệu VIOS màu đen, BKS 18H-02708 đến đỗ song song với xe của A. T hạ kính bên ghế phụ cạnh ghế lái, T4 đưa cho A bánh Heroine bọc trong túi nilong màu đen, A bỏ bánh Heroine vào trong xe ô tô của T chỗ ghế phụ lái, sau đó T trong xe choài người ra đưa cho A số tiền

140.000.000 đồng bọc trong túi nilong màu đen rồi T lái xe đi đâu không rõ.

Như vậy, đối với Nguyễn Văn T: Ngày 31/12/2024, Nguyễn Văn T đã mua của Triệu Hải A số ma túy đá đã được giám định là 881,640 gam Methamphetamine với giá 235.000.000 đồng mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp nhận thì đã bị phát hiện. Ngoài ra, ngày 30/11/2024 Nguyễn Văn T còn mua của Triệu Hải A 01 bánh Heroine có khối lượng 321,506 gam với giá 140.000.000 đồng bán kiếm lời. Như vậy, Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma tuý là 1202,146 gam Heroine và Methamphetamine (gồm 321,506 gam Heroine đã nhận và 881,640 gam Methamphetamine đã đặt mua).

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo qui định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự như xác định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xác định tội danh đối với các bị cáo khác trong vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma tuý; xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và sức khỏe cộng đồng. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân trực tiếp làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Do đó, cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo T có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn T không thành khẩn khai báo, nên không được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo khác trong vụ án cũng như tính chất, mức độ của hành vi phạm tội đối với các bị cáo khác và xem xét các vấn đề khác trong vụ án.

[6] Với nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T như quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[7] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T:

[7.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo T và Luật sư bào chữa cho bị cáo T cho rằng hiện nay bị cáo phải chăm sóc bố đẻ già yếu, bệnh tật cũng như bị cáo phạm tội chưa đạt. Tuy nhiên,

bị cáo không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh và việc chưa nhận được 881,640 gam Methamphetamine là ngoài ý chí của bị cáo T.

Hội đồng xét xử thấy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T có tình tiết giảm nhẹ mới, nhưng khối lượng mua bán ma túy của bị cáo là 1202,146 gam là lớn, bị cáo phạm tội nhiều lần, nhân thân xấu. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt (tù có thời hạn cho bị cáo) của bị cáo T và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm và phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội.

[7.2] Đối với bị cáo Triệu Hải A: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo rút toàn bộ kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo theo luật định.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Triệu Hải A không phải nộp.

Do không chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348 và Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự; đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bị cáo Triệu Hải A; quyết định về hình phạt của bị cáo Triệu Hải A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2025/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình) có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 25/8/2025.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày 25/8/2025, bị cáo Triệu Hải A được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2025/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình).

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 39 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: Tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiếp tục giam giữ đối với bị cáo để bảo đảm thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Triệu Hải A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- Vụ I TAND tối cao;
-Viện CT&KSXXVKSNDTC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- TTG số 3 CA tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo (Qua TTG);
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Hưng